TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2025/HS-ST
Ngày 14 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Đức Tùng
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông H Văn Bốn;
2. Ông Mạc Ngọc Day.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Ma Ngọc Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà*: Ông Nhữ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2024/TLST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 73/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024; Thông báo thay đổi ngày giờ xét xử vụ án hình sự số 02/TB-TA ngày 06/01/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên **PHẠM VĂN Đ** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1988 tại huyện H, tỉnh Thái Bình;

- Nơi cư trú: Thôn S, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

- Họ và tên cha: Phạm Văn T, sinh năm 1951 (đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị K, sinh năm 1954 (đã chết); Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo đứng thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2013;

- Tiền án: Bản án số 59/2021/HSST ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Quyết định số 01/2022/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên buộc Phạm Văn Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo do

cố ý vi phạm nghĩa vụ 04 lần trong thời gian chấp hành thử thách án treo. Ngày 14/6/2023 chấp hành xong hình phạt tù.

- Nhân thân: Bản án số 38/2009/HSST ngày 18/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2024 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa.*

+ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ Xuân H, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn S, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh Đặng Văn T, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh H, anh T, anh T đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 29/6/2024, tại nhà ở của Phạm Văn Đ sinh năm 1988, thuộc thôn S, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn Đ về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra Đ khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 29/6/2024, Đ đi từ nhà đến xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang chơi. Khi Đ ngồi chơi uống nước tại một quán nước trước cổng Trường THCS Hùng An thì gặp Võ Xuân H, sinh năm 1993, trú tại thôn H, xã H, huyện M, tỉnh Hưng Yên (H đang làm thuê tại xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang), H quen Đ từ trước và biết Đ là người nghiện ma túy Heroin nên H hỏi: *"Dạo này anh có hàng không, để em hai trăm"*, ý H hỏi Đ có ma túy, Heroin không, bán cho H 200.000 đồng. Đ trả lời *"nếu có phải để chiều tối"*, H nói tiếp *"thế tối có gì em gọi"*, sau đó Đ đi đến chợ Cao Đường, thuộc thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang chơi.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đặng Văn T, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H (là người quen của Đ) gọi điện thoại cho Đ nói: *"Có hàng rồi có lấy không?*", Đ hiểu ý T là có ma túy, Heroin, có mua thì T bán cho, Đ đáp: *"Có"*, T nói tiếp *"Thế tý tôi qua nhà ông"*. Sau đó H gọi điện cho Đ hỏi: *"Có hàng chưa anh?"*, Đ đáp: *"cứ sang đây đi"* rồi điều khiển xe đi về nhà. Lúc này, H đến nhà Đ ngồi đợi ở

bàn uống nước thì Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại thôn S, xã Y, huyện H đến, H hỏi: *"Anh cũng lấy hàng của Đ à"*, T nói: *"Ừ, mày lấy thì cho anh góp một trăm"*, ý cho T góp tiền để cùng mua ma túy. H đồng ý, T lấy ra 100.000 đồng đưa cho H, sau đó đi về nhà.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Đ về nhà, H lấy trong túi ra số tiền 300.000 đồng đưa cho Đ nói: *"Anh để em ba trăm đi"*, Đ cầm tiền cất vào trong túi quần, bản thân Đ có 300.000 đồng nên khi đó Đ có tổng số tiền là 600.000 đồng. Sau đó khoảng 10 phút thì T gọi điện thoại cho Đ nói: *"tao đến rồi, ra ngõ đi"*, nghe vậy Đ đi ra ngoài gặp T, khi gặp Đ nói: *"tao có sáu trăm"*, T cầm tiền rồi đưa cho Đ 02 gói ma túy Heroin đều gói bằng nilon màu trắng. Trong lúc Đ ra ngoài mua ma túy thì T quay lại nhà Đ ngồi đợi cùng H. Khoảng 05 phút sau, Đ về nhà (lúc này Đ mới biết T đến nhà mình, không biết việc T và H góp tiền mua ma túy), đóng cửa và đi vào phòng ngủ, H và T cũng đứng dậy đi theo. Trên giường ngủ, Đ lấy 01 gói ma túy đưa cho H, thấy có vỏ bao thuốc lá Sài Gòn và 01 chiếc bật lửa ga màu xanh trên giường (bao thuốc và bật lửa của Đ), H xé lấy một mảnh giấy bạc, T cũng xé lấy một mảnh, H cầm gói ma túy mở ra và lấy một phần ma túy đưa cho T, sau đó H và T sử dụng hết số ma túy vừa mua được bằng hình thức đốt hút vào cơ thể. Cùng lúc đó, Đ cũng lấy ma túy trong gói ma túy còn lại của Đ ra để sử dụng bằng hình thức đốt hút vào cơ thể. Khi Đ đang sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Hàm Yên phát hiện lập biên bản, thu giữ toàn bộ tang vật gồm: 03 mảnh giấy bạc đều bám dính muội khói màu đen, 01 bật lửa ga màu xanh và 01 gói bằng nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng. Đ khai số ma túy còn lại mục đích để bán nếu có người hỏi mua.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Phạm Văn Đ, Võ Xuân H và Nguyễn Văn T đều (+) dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 888/KL-KTHS ngày 03/7/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Tuyên Quang: Mẫu vật thu giữ của Phạm Văn Đ gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin; khối lượng 0,347g (không phảy ba bốn bảy gam).

Tiến hành xác minh, lấy lời khai đối với Đặng Văn T khai báo: T có quen biết với Đ, ngày 29/6/2024, T có gọi điện thoại cho Đ nhờ Đ đưa đến chợ Cao Đường chơi, không trao đổi, bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn Đ.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSHY, ngày 13/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Đ tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ, phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng đến 3 (Ba) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*; từ 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng đến 8 (Tám) năm tù về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt tù của hai tội buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/6/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi dòng chữ: "Tang vật vụ: Phạm Văn Đ, giám định ngày 30/6/2024", mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi dòng chữ: "Bì niêm phong 03 (ba) mảnh giấy bạc bám dính muội khói màu đen ngày 29/6/2024", mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Công an xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; 01 (Một) bật lửa gas làm bằng nhựa, màu xanh (Bật cũ đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, kiểu máy IPHONE 8 PLUS màu hồng; Số máy MQ982LL/A; Số seri DX3WW2KVJCM1. Trong điện thoại có gắn 01 sim số thuê bao 0981949015 (Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Võ Xuân H: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy F11 PRO màu đen, xanh, tím; Số IMEI 1: 863980044369139; Số IMEI 2: 863980044369121. Trong điện thoại gắn 01 sim số thuê bao 0359094693 (Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

Ngoài ra còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn Đ nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 29/6/2024, tại nhà ở của mình. Bị cáo Phạm Văn Đ đã có hành vi bán trái phép 01 gói nhỏ ma túy, loại Heroin cho Võ Xuân H, sinh năm 1993, trú tại thôn H, xã H, huyện M, tỉnh Hưng Yên với giá 300.000 đồng và cho H cùng Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại thôn S, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình. Ngoài ra bị cáo Phạm Văn Đ còn có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ ma túy, loại Heroin; khối lượng 0,347g *(không phẩy ba bốn bảy gam)* nhằm mục đích để bán. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 và tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý sử dụng các chất ma tuý của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý, đồng thời còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi bán trái phép chất ma túy và hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy cho 02 người là thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, gây dư luận xấu trong xã hội. Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử 02 lần về hành vi phạm tội "Đánh bạc" nay lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Phạm Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo với mức án khởi điểm trong khung đề nghị như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đề nghị tại phiên toà là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn Đ phạm hai tội và bị xét xử trong cùng một vụ án, nên tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản, không có công việc hay chức vụ, nghề nghiệp gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã thu giữ: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi dòng chữ: "Tang vật vụ: Phạm Văn Đ, giám định ngày 30/6/2024", mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong chứa ma túy loại Heroin; 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi dòng chữ: "Bì niêm phong 03 (ba) mảnh giấy bạc bám dính muội khói màu đen ngày 29/6/2024", mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Công an xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; 01 (Một) bật lửa gas làm bằng nhựa, màu xanh; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, kiểu máy IPHONE 8 PLUS màu hồng. Trong điện thoại có gắn 01 sim số thuê bao 0981949015 của bị cáo Phạm Văn Đ; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy F11 PRO màu đen, xanh, tím. Trong điện thoại gắn 01 sim số thuê bao 0359094693 của Võ Xuân H.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với khối lượng ma túy đã thu giữ là vật chứng của vụ án và bị cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 03 mảnh giấy bạc và 01 bật lửa gas không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Phạm Văn Đ và Võ Xuân H. Đây là tài sản riêng của bị cáo Đ và Võ Xuân H, không liên quan đến hành vi phạm tội

và còn giá trị sử dụng nên cần trả lại cho bị cáo Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án và Võ Xuân H theo quy định.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án.

- Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn Đ, Võ Xuân H và Nguyễn Văn T. Công an huyện Hàm Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Đối với Đặng Văn T, cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra xác minh theo quy định. Tuy nhiên, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo Đ, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh T có hành vi bán ma túy cho bị cáo Đ ngày 29/6/2024 nên không có căn cứ để xử lý nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ, phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ **02 (Hai)** năm **6 (Sáu)** tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*, và **7 (Bảy)** năm **6 (Sáu)** tháng tù về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là **10 (Mười)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 30/6/2024).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi dòng chữ: "Tang vật vụ: Phạm Văn Đ, giám định ngày 30/6/2024", mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi dòng chữ: "Bì niêm phong 03 (ba) mảnh giấy bạc bám dính muội khói màu đen ngày 29/6/2024", mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Công an xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; 01 (Một) bật lửa gas làm bằng nhựa, màu xanh (Bật cũ đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, kiểu máy IPHONE 8 PLUS màu hồng; Số máy MQ982LL/A; Số seri DX3WW2KVJCM1. Trong điện thoại có gắn 01 sim số thuê bao 0981949015 (Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Võ Xuân H: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy F11 PRO màu đen, xanh, tím; Số IMEI 1: 863980044369139; Số IMEI 2: 863980044369121. Trong điện thoại gắn 01 sim số thuê bao 0359094693 (Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Tình trạng như Biên bản giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hàm Yên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 03/12/2024).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.Quang;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Trại tạm giam T.Quang;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng